

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 236/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Ngọc T** – sinh ngày 24/12/1968 (CCCD số 054068001193), địa chỉ: TDP L, phường S, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà **Võ Thị P** – sinh ngày 01/01/1974 (CCCD số 054174006580), địa chỉ: thôn H, xã X, tỉnh Đắk Lắk.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Võ Thị P có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Trần Ngọc T số tiền **136.000.000đ** (một trăm ba mươi sáu triệu đồng) và **20** (hai mươi) **chỉ vàng y 9999** [giá vàng tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án là 15.270.000đ/chỉ, tương đương 20 chỉ x 15.270.000đ/chỉ = 305.400.000đ (ba trăm lẻ năm triệu bốn trăm nghìn đồng)].

- Thời hạn trả nợ: Trước ngày **20/01/2026**.

- Về án phí: Bà Võ Thị P phải chịu 10.828.000đ (Mười triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Hoàn trả cho ông Trần Ngọc T số tiền 10.320.000đ (Mười triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004321 ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk – Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14.

4. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Phạm Việt Triều